

Số: 125/2015/NQ-HĐND

Thanh Hoá, ngày 17 tháng 7 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

**Về chủ trương đầu tư đối với các dự án nhóm B sử dụng vốn
cân đối ngân sách tỉnh và chấp thuận đầu tư đối với các dự án sử dụng vốn
ngân sách Trung ương, vốn trái phiếu Chính phủ**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 872/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Sau khi xem xét Tờ trình số 57/TTr - UBND ngày 14 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư đối với các dự án nhóm B sử dụng vốn cân đối ngân sách tỉnh và chấp thuận đầu tư đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương, vốn trái phiếu Chính phủ; Báo cáo thẩm tra số 297/BC-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2015 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành tờ trình số 57/TTr - UBND ngày 14 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư đối với các dự án nhóm B sử dụng vốn cân đối ngân sách tỉnh và chấp thuận đầu tư đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương, vốn trái phiếu Chính phủ, cụ thể như sau:

a) Quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án sử dụng vốn cân đối ngân sách tỉnh gồm 8 dự án (*chi tiết có phụ lục số 1 kèm theo*).

b) Chấp thuận đề xuất chủ trương đầu tư đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương, vốn trái phiếu Chính phủ, gồm 18 dự án (*chi tiết có phụ lục số 2 kèm theo*).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các chủ đầu tư của các dự án sử dụng vốn cân đối ngân sách tỉnh được phê duyệt chủ trương tại Khoản a, Điều 1 nêu trên để lập, trình duyệt dự án đầu tư theo quy định; đồng thời, giao các chủ đầu tư các dự án được chấp thuận đầu tư tại Khoản b, Điều 1 hoàn chỉnh hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư để trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo quy định của pháp luật.

Để đảm bảo thời gian thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, đáp ứng yêu cầu tiến độ xây dựng Kế hoạch đầu tư công năm 2016 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 theo quy định của Luật Đầu tư công, đối với các dự án cấp bách, dự án cần quyết định chủ trương hoặc chấp thuận đề xuất chủ trương đầu tư, trong thời gian giữa 2 kỳ họp, Hội đồng nhân dân tỉnh ủy quyền cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận và quyết định chủ trương đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

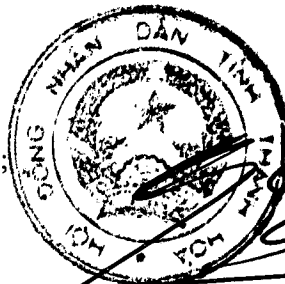
Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVI, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2015./.

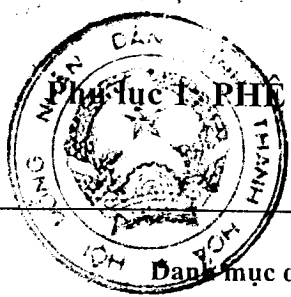
Nơi nhận:

- VPQH, VPCTN, VPCP;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp ;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đại biểu QH, đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các Đoàn thể cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Chiến



PHỤ LỤC 1: PHẪU CHUẨN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN NHÓM B SỬ DỤNG VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TỈNH
 (Kèm theo Nghị quyết số 125/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của HĐND tỉnh Thanh Hóa)

(Đơn vị tính: Tỷ đồng)

Số TT	Danh mục dự án	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Dự kiến tổng mức đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Chủ đầu tư
1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG SỐ				1,061		
I	Các công trình lớn, quan trọng, mang tính chất vùng; kết nối các vùng kinh tế động lực, các trục giao thông chính				434		
1	Đường Trần Nhân Tông đoạn từ điểm cuối GD 1 Đại lộ Nam Sông Mã đến đường Nguyễn Du, thị xã Sầm Sơn.	Đầu tư xây dựng tuyến đường nhằm kết nối TP. Thanh Hóa với TX. Sầm Sơn và khu quần thể du lịch, nghỉ dưỡng, sinh thái FLC, khai thác tiềm năng du lịch và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.	1,5 km, đường đô thị; Bn=15m; Bm =14m.	2016 - 2020	120	Vốn cân đối ngân sách tỉnh.	Sở Giao thông Vận tải
2	Đường trục chính đô thị, thị trấn Đông Sơn (kết nối QL 45, 47).	Phát triển đô thị theo quy hoạch, kết nối trục giao thông chính như QL45, 47.	3,5 km, đường đô thị; Bn=25m, Bm = 10,5mx2.	2016 - 2020	168	- Vốn cân đối ngân sách tỉnh; - Vốn huy động hợp pháp của huyện để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng (GPMB).	UBND huyện Đông Sơn
3	Nâng cấp, cải tạo đường nối QL 1A với QL 10 (đoạn từ Đại Lộc đến Liên Lộc, huyện Hậu Lộc).	Từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông trên địa bàn; tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại và phục vụ cứu hộ, cứu nạn cho nhân dân 5 xã vùng ven biển huyện Hậu Lộc.	14 km; đường cấp V đồng bằng, Bn=7,5m, Bm=5,5m	2016 - 2020	146	- Vốn cân đối ngân sách tỉnh; - Vốn huy động hợp pháp của huyện để đảm nhận tối thiểu 30% chi phí GPMB.	UBND huyện Hậu Lộc
II	Hạ tầng du lịch và phục vụ phát triển du lịch				160		
1	Nâng cấp, cải tạo đường Nguyễn Du, TX. Sầm Sơn.	Hoàn thiện mạng lưới giao thông theo quy hoạch, tạo điều kiện chỉnh trang bộ mặt đô thị của TX. Sầm Sơn; khai thác tiềm năng du lịch, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của TX. Sầm Sơn và của cả tỉnh.	5,1 km; đường đô thị, chiều rộng mặt đường Bm= 12m	2016 - 2020	160	- Vốn cân đối ngân sách tỉnh; - Vốn huy động hợp pháp của thị xã để đảm nhận tối thiểu 30% chi phí GPMB.	UBND TX. Sầm Sơn

1	2	3	4	5	6	7	8
III	Hạ tầng đến các dự án sản xuất có quy mô lớn				182		
1	Đường giao thông từ QL 1A vào nhà máy xi măng Long Sơn và KCN phía Đông, TX. Bim Sơn.	Đầu tư tuyến đường nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư xây dựng và phát triển sản xuất kinh doanh của Dự án NM xi măng Long Sơn; đồng thời phục vụ vận chuyển nguyên liệu và sản phẩm các Nhà máy lớn trong khu vực..., góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của TX. Bim Sơn và của tỉnh.	8,5 km (đoạn Km0+00 - Km4+500: Bn=17,5m, Bm=15m; đoạn Km4+500 - Km8+500: Bn=11,5m, Bm=10,5m)	2016-2018	182	- Vốn cân đối ngân sách tỉnh; - Vốn huy động hợp pháp của thị xã để đảm nhận tối thiểu 30% chi phí GPMB.	UBND TX. Bim Sơn
IV	Các công trình cấp bách, phục vụ sản xuất, an sinh xã hội				285		
1	Nâng cấp, cải tạo trạm bơm tiêu Quang Hoa xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân.	Công trình trạm bơm tiêu Quang Hoa được nâng cấp, cải tạo sẽ đảm bảo tiêu thoát nước cho 2.200 ha đất canh tác, tạo điều kiện thuận lợi cho việc sản xuất, góp phần cải thiện đời sống, sinh hoạt của nhân dân trong vùng.	Nâng cấp, cải tạo trạm bơm tiêu đảm bảo tiêu thoát nước cho khoảng 2200 ha đất canh tác.	2016-2020	85	- Vốn cân đối ngân sách tỉnh; - Vốn huy động hợp pháp của huyện để đảm nhận chi phí GPMB.	UBND huyện Thọ Xuân
2	Nâng cấp, cải tạo đường từ tỉnh lộ 514 (xã Minh Dân) đi tỉnh lộ 517 (xã Đồng Lợi), huyện Triệu Sơn.	Việc đầu tư nâng cấp, cải tạo tuyến đường sẽ từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông, kết nối giao thông giữa các xã trong vùng, cải thiện điều kiện đi lại của nhân dân, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện, nhất là 7 xã thuộc phía Đông Nam của huyện Triệu Sơn.	10,5 km, đường cấp V đồng bằng, Bn=7,5m, Bm= 5,5m.	2016 - 2020	80	- Vốn cân đối ngân sách tỉnh; - Vốn huy động hợp pháp của huyện để đảm nhận tối thiểu 30% chi phí GPMB.	UBND huyện Triệu Sơn
3	Nâng cấp, cải tạo đường Mỹ Tân, Cao Ngọc, Vân Am, huyện Ngọc Lặc nối tiếp với xã Giao Thiện, huyện Lang Chánh.	Từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông trên địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, vận chuyển hàng hóa và sinh hoạt của nhân dân, góp phần xóa đói, giảm nghèo và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.	25 km, đường cấp V miền núi, Bn=6,5m, Bm=3,5m.	2016 - 2020	120	- Vốn cân đối ngân sách tỉnh; - Vốn huy động hợp pháp của huyện để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng (GPMB).	UBND huyện Ngọc Lặc

Phụ lục 2: PHÊ CHUẨN CHẤP THUẬN ĐẦU TƯ DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NSTW, VỐN TPCP
(Kèm theo Nghị quyết số 125/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của HĐND tỉnh Thanh Hóa)

(Đơn vị tính: Tỷ đồng)

Số TT	Danh mục dự án	Mục tiêu đầu tư	Nhóm dự án	Dự kiến quy mô đầu tư	Dự kiến tổng mức đầu tư	Đơn vị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Thời gian thực hiện
1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG SỐ				6,940 4,945		
I	Các công trình lớn, quan trọng, mang tính chất vùng; kết nối các vùng kinh tế động lực, các trục giao thông chính						
1	Đường vành đai phía Tây, TP. Thanh Hóa (GD II).	Hoàn chỉnh toàn bộ tuyến đường, đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị TP. Thanh Hóa.	A	14,6 km	3,995	Sở Giao thông Vận tải	2016 -2020
2	Đầu tư xây dựng mới Bệnh viện Ung bướu Thanh Hóa.	Xây dựng mới bệnh viện ung bướu, đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân.	B	500 giường bệnh	500	Sở Y tế	2016 - 2020
3	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh lộ 516 B từ ngã tư thị trấn Quán Lào đi thị trấn Thống Nhất.	Đầu tư nâng cấp tuyến đường nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, đi lại của người dân trong vùng; kết nối QL45 với đường HCM.	B	35 km	150	Sở Giao thông vận tải	2016 - 2020
4	Cải tạo, nâng cấp đường kết nối huyện Nông Cống - Quảng Xương (Đường Nghi Sơn đi Sao Vàng - Tỉnh lộ 525 - tỉnh lộ 504).	Đầu tư nâng cấp tuyến đường nhằm tăng cường giao thương, phát triển kinh tế - xã hội các huyện Quảng Xương, Nông Cống; hoàn chỉnh mạng lưới giao thông trong vùng.	B	10,5 km	100	UBND huyện Nông Cống	2016 - 2020
5	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh Bim Sơn - Phó Cát Thạch Quảng (ĐT 522).	Đáp ứng nhu cầu vận tải, phát triển kinh tế - xã hội các huyện, thị phía bắc của tỉnh; góp phần nâng cấp, hoàn thiện mạng lưới đường tỉnh lộ, kết nối với các trục giao thông lớn như QL1A, đường HCM.	B	50 km	200	Sở Giao thông vận tải	2016-2020

1	2	3	4	5	6	7	8
II	Hạ tầng du lịch và phục vụ phát triển du lịch				230	0	
1	Nâng cấp, cải tạo đường từ QL 1A đi khu du lịch Hải Tiến, huyện Hoàng Hóa.	Nối QL1A với Khu du lịch sinh thái biển Hải Tiến, huyện Hoàng Hóa; đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch và phục vụ sản xuất, sinh hoạt của nhân dân.	B	21,5 km	150	UBND huyện Hoàng Hóa	2016 - 2020
2	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường tỉnh 520 - Quốc lộ 45 vào khu B dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp nuôi trai lấy Ngọc, kết hợp bảo tồn sinh thái Bến En.	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường hiện có, kết nối với khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp nuôi trai lấy Ngọc, kết hợp bảo tồn sinh thái Bến En.	B	5,3 km	80	UBND huyện Như Thanh	2016 - 2020
III	Hạ tầng khu kinh tế; hạ tầng đến các dự án sản xuất có quy mô lớn				615		
1	Đường Đông Tây 1 (đoạn từ Quốc lộ 1A đến đường cao tốc Bắc Nam).	Hoàn thiện hệ thống hạ tầng trong KKT Nghi Sơn.	B	4 km	400	Ban quản lý KKT Nghi Sơn	2016-2020
2	Hạ tầng khu tái định cư đê Mỏ Phượng xã Mai Lâm, huyện Tĩnh Gia.	Phục vụ GPMB để thực hiện các dự án trong KKT Nghi Sơn.	B	4km	95	Ban quản lý KKT Nghi Sơn	2016-2020
3	Mở rộng đường vào nhà máy xi măng Công Thanh.	Đáp ứng nhu cầu vận chuyển nguyên liệu, sản phẩm của NM xi măng Công thành và các NM khác trong khu vực.	B	3,5 km	120	Ban quản lý KKT Nghi Sơn	2016-2020
IV	Các công trình cấp bách, phục vụ sản xuất, an sinh xã hội				1,070		
1	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền nghề cá cửa sông Lý, huyện Quảng Xương.	Đáp ứng nhu cầu neo đậu tránh trú bão của các phương tiện hoạt động nghề cá khu vực vùng biển Quảng Xương và vùng lân cận; đồng thời giảm thiểu thiệt hại về người, tài sản của ngư dân khi có gió bão xảy ra, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân trong việc cung cấp các dịch vụ hậu cần nghề cá.	B	300 tàu/200CV	100	Sở Nông nghiệp và PTNT	2016-2020

1	2	3	4	5	6	7	8
2	Cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản xã Hoàng Yên, huyện Hoàng Hóa.	Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ nuôi trồng thủy sản cho khoảng 80 ha diện tích nuôi trồng thủy sản, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân xã Hoàng Yên và các vùng phụ cận.	B	80 ha	80	UBND huyện Hoàng Hóa	2016-2020
3	Tu bổ, nâng cấp và xử lý sạt lở đê tả sông Bưởi đoạn K4 - K8, xã Thành Hưng và đê hữu sông Bưởi đoạn K6+785 - K8+305 xã Thạch Đông, huyện Thạch Thành.	Xử lý các trọng điểm xung yếu, đảm bảo an toàn tài sản, tính mạng của nhân dân; phục vụ phòng chống lụt bão và cứu hộ, cứu nạn khi có mưa lũ gây ra.	B	5,6 km	80	UBND huyện Thạch Thành	2016-2020
4	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm Bảo trợ xã hội Thanh Hóa.	Đảm bảo yêu cầu về cơ sở vật chất để phục vụ cho khoảng 500 - 600 đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh, thực hiện mục tiêu an sinh xã hội.	B	Đảm bảo cơ sở vật chất để phục vụ 500 - 600 đối tượng bảo trợ xã hội.	150	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	2016 - 2020
5	Chương trình đầu tư nâng cấp, sửa chữa đảm bảo an toàn hồ đập trên địa bàn tỉnh (cụm hồ các huyện Tĩnh Gia, Ngọc Lặc, Thường Xuân, Nông Cống, Như Thanh, Triệu Sơn, Cẩm Thủy, Bá Thước).	Phục vụ sản xuất nông nghiệp, cấp nước sinh hoạt cho nhân dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, từng bước cải thiện đời sống cho nhân dân trên địa bàn tỉnh.	B	Đảm bảo tưới và cấp nước cho khoảng 2.000 ha	500	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện	2016-2020
6	Đê sông Dừa xã Thiệu Toán - Thiệu Chính - Thiệu Hòa - Thiệu Vận, huyện Thiệu Hóa.	Phục vụ phòng, chống lụt bão và cứu hộ, cứu nạn khi có mưa lũ gây ra trên địa bàn các xã Thiệu Toán, Thiệu Chính, Thiệu Hòa, Thiệu Vận và các vùng lân cận.	B	9 km	80	UBND huyện Thiệu Hóa	2016 - 2020
7	Đường giao thông từ QL 15A đi Trung tâm xã Đồng Lương - đi Làng Thung (tiếp giáp với xã Thạch Lập, huyện Ngọc Lặc).	Từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông trên địa bàn huyện Lang Chánh, huyện Ngọc Lặc, góp phần cải thiện điều kiện đi lại, sinh hoạt của nhân dân, thúc đẩy sản xuất và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.	B	13 km	80	UBND huyện Lang Chánh	2016-2020
V	Lĩnh vực an ninh, quốc phòng				80		
1	Đường Thanh Quân - Thanh Phong - Châu Nga (Quỳ Châu - Nghệ An)	Thực hiện quy hoạch vùng ATK trên địa bàn huyện Như Xuân.	B	10 km	80	UBND huyện Như Xuân	2016-2020